

Số: /VPUB-PVHCC&KSTT

Hưng Yên, ngày tháng 11 năm 2024

V/v Công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 10/2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Công văn số 2283/UBND-PVHCC&KSTT ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Trên cơ sở kết quả đồng bộ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (CDVCQG) tại địa chỉ <https://quantri.dichvucong.gov.vn/>, Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 10/2024 của tỉnh như sau:

1. Tổng hợp các nhóm chỉ số của tỉnh Hưng Yên đạt 87,29 điểm; xếp hạng thứ 02/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó:

- Chỉ số Công khai minh bạch: 15,7/18 điểm (trung bình cả nước là 10,9/18 điểm).

+ Kết quả công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tỉnh đạt tỷ lệ 87,3%, xếp hạng thứ 02/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chỉ số Tiên độ giải quyết: 19,8/20 điểm (trung bình cả nước là 17,6/20 điểm), đạt tỷ lệ 98,97%, xếp hạng thứ 03/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến:

+ Dịch vụ công trực tuyến: 8/12 điểm (trung bình cả nước là 6,8/12 điểm), đạt tỷ lệ 82,1%, xếp hạng thứ 05/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Thanh toán trực tuyến: 9/10 điểm (trung bình cả nước là 6,7/10 điểm), đạt tỷ lệ 65,94%, xếp hạng thứ 20/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chỉ số Mức độ hài lòng: 18/18 điểm (trung bình cả nước là 17,7/18 điểm), đạt tỷ lệ mức độ hài lòng 100%.

- Chỉ số về số hóa hồ sơ: 16,9/22 điểm (trung bình cả nước là 14,5/22 điểm), trong đó:

- + Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: 85,11%
- + Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử: 85,43%
- + Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 151 hồ sơ, đạt 0,32%
- + Số lượt truy vấn, khai thác tài liệu từ kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên cổng Công Dịch vụ công quốc gia: 990.014 lượt

2. Kết quả cụ thể một số nhóm, tiêu chí của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

*(Có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).*

Căn cứ kết quả nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: thực hiện công khai kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 97/UBND-PVHCC&KSTT ngày 15/01/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công; tiến hành rà soát, tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ để nâng cao điểm số cũng như tỷ lệ các nhóm chỉ số đang ở mức thấp, duy trì và phát huy hơn nữa các chỉ số đang ở mức tốt, trong đó, đặc biệt tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa từ kết quả hồ sơ TTHC trước đó (nếu có) để sử dụng khi thực hiện TTHC tiếp theo.

Giao Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính công khai kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTT<sup>Tài+Côn.</sup>;
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT<sup>Nh.</sup>.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Trần Văn Thắng**

**Phụ lục I**  
**MỘT SỐ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN TRONG BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ**  
**NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH;**  
**UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THÁNG 10/2024**  
*(Kèm theo Công văn số /VPUB-PVHCC&KSTT ngày /11/2024*  
*của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)*

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Kết quả xử lý hồ sơ TTHC (%)	Tỷ lệ mức độ hài lòng (%)
<b>I</b>	<b>UBND tỉnh Hưng Yên</b>	<b>98,97</b>	<b>100</b>
1	Sở Tài chính	100	100
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	95,77	100
3	Sở Nội vụ	100	84,9
4	Sở Thông tin và Truyền thông	100	100
5	Sở Khoa học và Công nghệ	100	100
6	Sở Giao thông vận tải	99,85	100
7	Sở Xây dựng	100	100
8	Sở Y tế	90,05	100
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	100
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	96,3	100
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	96,29	100
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	100	100
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	95,43	100
14	Sở Công Thương	99,86	100
15	Sở Tư pháp	97,21	100
16	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	100	100
17	UBND thành phố Hưng Yên	98,1	100
18	UBND huyện Ân Thi	99,22	100
19	UBND huyện Kim Động	98,66	100
20	UBND huyện Khoái Châu	99,48	100
21	UBND huyện Tiên Lữ	98,07	100
22	UBND huyện Phù Cù	99,97	100
23	UBND huyện Yên Mỹ	98,23	100
24	UBND thị xã Mỹ Hào	99,87	100
25	UBND huyện Văn Lâm	99,69	100
26	UBND huyện Văn Giang	99,68	100

**Phụ lục II**  
**CÁC CHỈ TIÊU CHỈ PHÁT SINH HOẶC THỐNG KÊ ĐƯỢC**  
**CỦA UBND CẤP HUYỆN THÁNG 10/2024**  
*(Kèm theo Công văn số /NPUB-PVHCC&KSTT ngày /11/2024*  
*của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)*

<b>Stt</b>	<b>Tên cơ quan, đơn vị</b>	<b>Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (%)</b>	<b>Kết quả cấp bản sao điện tử (bản)</b>	<b>Điểm đánh giá</b>	<b>Kết quả đánh giá</b>
<b>I</b>	<b>UBND tỉnh Hưng Yên</b>	<b>85,11</b>	<b>310.630</b>	<b>87,29</b>	<b>Tốt</b>
1	UBND huyện Kim Động	80	44.205	88,68	<b>Tốt</b>
2	UBND Thị Xã Mỹ Hào	76,5	50.368	88,64	<b>Tốt</b>
3	UBND huyện Văn Giang	74,8	14.182	88,64	<b>Tốt</b>
4	UBND huyện Tiên Lữ	79,7	33.265	88,29	<b>Tốt</b>
5	UBND huyện Văn Lâm	75,5	23.080	88,18	<b>Tốt</b>
6	UBND huyện Khoái Châu	74,5	44.235	88,14	<b>Tốt</b>
7	UBND huyện Phù Cừ	77,7	19.856	87,86	<b>Tốt</b>
8	UBND huyện Ân Thi	74,9	22.957	87,46	<b>Tốt</b>
9	UBND huyện Yên Mỹ	77,6	22.925	87,25	<b>Tốt</b>
10	UBND thành phố Hưng Yên	76,9	35.557	86,95	<b>Tốt</b>